TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 03-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Bá Khiên
Bà Phạm Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Khà Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 06/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Đức M, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1993 tại huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu x, thị trấn Qu, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Ch (đã chết) và bà Hà Thị Th, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 07/2/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với 15 tháng tù của bản án trước bằng 06 năm 03 tháng tù theo bản án số: 01/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 17/9/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng năm 2007; đã từng bị kết án 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản tại bản án số: 19/2009/HSST ngày 27/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; năm 2010 bị xử lý hành chính phạt tiền về hành vi đánh nhau; chưa bị xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ ngày 6/4/2018, chuyển tạm giam ngày 13/4/2018 đến nay theo Lệnh, Quyết định tạm giam của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa về một tội phạm khác, Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện

M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/03/2018, Hà Đức M điều khiển xe mô tô BKS 36G5 - 195.18 từ nhà ở Khu X, thị trấn Qu, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa đến thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình chơi. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, M đi về nhà, khi đi đến địa phận xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình do trời mưa nên M đã đến nhà nghỉ Hoàng Hải để thuê phòng nghỉ. M dùng điện thoại di động gọi cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, là chủ nhà nghỉ mở cửa cho M. Sau đó, M dắt xe mô tô qua cửa xếp bên ngoài rồi đi vào nhà, bà H bảo M đi lên phòng 201 ở tầng hai phòng mở cửa sẵn, rồi vào phòng ở tầng một ngủ tiếp. Hà Đức M đi lên phòng 201 ở tầng hai nằm nghỉ được khoảng 30 phút, M ra khỏi phòng vừa xuống cầu thang vừa gọi chủ nhà để trả phòng, nhưng không thấy ai trả lời, lúc này M quan sát thấy cửa phòng ở bên trái cầu thang chiều đi xuống nằm giữa tầng một và tầng hai mở nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào trong phòng này trộm cắp tài sản. M đi vào bên trong phòng thì thấy phòng được chia làm hai buồng, buồng bên ngoài được bố trí một chiếc giường đối diện cửa ra vào phòng, không có ai, cũng không thấy tài sản nào có thể lấy được. M tiếp tục đi vào buồng bên trong, nhờ ánh sáng từ đèn ngủ M quan sát thấy chị Hoàng Thị L, sinh năm 1988, là con dâu bà H đang nằm đắp chăn ngủ cùng con trai, M thấy ở trên bàn bên trái cạnh giường có đặt một chiếc cặp tối màu, M cầm chiếc cặp mang ra buồng bên ngoài để lục tìm tài sản. Kiểm tra bên trong cặp, M thấy có một chiếc ví hình chữ nhật, màu đen, bên trong có một tờ tiền polime, do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, mệnh giá 200.000 đồng, một thẻ rút tiền tự động (ATM) thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK), màu đỏ, số thẻ 9704050921214412, số tài khoản 3004205023650 và nhiều giấy tờ tùy thân của chị L. M liền lấy trộm tờ tiền và thẻ ATM giấu vào túi quần rồi xem chứng minh thư của chị L, M nghĩ chị L dùng ngày, tháng, năm sinh để làm mật khẩu mở thẻ ATM nên M đã ghi nhớ ngày, tháng, năm sinh của chị L. Sau khi lấy được tài sản trên, M bỏ lại ví và cặp ở giường rồi đi xuống tầng một mở cửa (cửa đóng nhưng không khóa), dắt xe mô tô đi ra ngoài điều khiển xe mô tô theo Quốc lộ 15 hướng Vạn Mai - Hồi Xuân. Đến khoảng 06 giờ 25 phút M dừng xe tại máy rút tiền tự động của ngân hàng AGRIBANK thuộc địa phận khu y, thị trấn Qu, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa để sử dụng chiếc thẻ ATM vừa trộm cắp được rút tiền có trong tài khoản của chị L. M thực hiện các thao tác rút tiền rồi nhập mật khẩu gồm 06 chữ số 151988 theo các số ngày, tháng, năm sinh của chị L trên Chứng minh thư thì mở được thẻ, M thực hiện các thao tác rút tiền 04 lần, mỗi lần rút 5.000.000 (năm triệu) đồng, tổng là 20.000.000 đồng, phí mỗi lần rút là 1.100 đồng, tổng là 4.400 đồng rồi lấy lại. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, M vào máy rút tiền tự động thuộc thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa để tiếp tục dùng thẻ rút tiền. Tuy nhiên, do chị L sau khi

phát hiện bị mất thẻ ATM và nhận được tin nhắn từ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (AGRIBANK) thông báo đến điện thoại di động về việc bị rút tiền trong tài khoản số 3004205023650 nên đã yêu cầu Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình khóa tất cả các chức năng của thẻ ATM trên, khi M sử dụng thẻ để tiếp tục rút tiền thì không thực hiện được, đồng thời bị máy rút tiền tự động giữ lại thẻ. Sau đó, M xuống thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa chơi và chi tiêu hết số tiền mà mình trộm cắp được vào mục đích cá nhân. Ngày 06/4/2018 Hà Đức M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa bắt, giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 thẻ rút tiền tự động (ATM) thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK), số thẻ 9704050921214412 mang tên Hoàng Thị L; xe mô tô BKS 36G5-195.18 màM sử dụng trong vụ án là vật chứng M trộm cắp trong vụ án hình sự khác, Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang tiến hành điều tra và đang tạm giữ theo quy định pháp luật.

Tại cáo trạng số 28/CT-VKSMC-HS ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Hà Đức M về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Hà Đức M phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Đức M 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Bị cáo gây thiệt hại cho chị Hoàng Thị L 20.204.400 đồng, trong đó 20.000.000 đồng là số tiền bị cáo lấy trộm (rút quan thẻ ATM), 200.000 đồng trộm cắp trong ví và 4.400 đồng là tiền phí rút tiền. Bị cáo Hà Đức M đã chi tiêu hết, hiện chưa bồi thường số tiền trên cho bị hại. Chị Hoàng Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường 20.204.000 đồng không yêu cầu bồi thường 400 đồng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Hà Đức M phải bồi thường cho chị Hoàng Thị L tổng số tiền 20.204.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với thẻ rút tiền tự động (ATM) thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK), số thẻ 9704050921214412 mang tên Hoàng Thị L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị giải quyết.

- Đối với xe mô tô BKS 36G5-195.18 mà M sử dụng nêu trong vụ án trên, là vật chứng, tài sản M trộm cắp trong vụ án hình sự khác, Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang tiến hành điều tra và đang tạm giữ theo quy định pháp luật nên không đề nghị xử lý.

- Về tạm giam sau khi tuyên án: Bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh, Quyết định tạm giam của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa về một tội phạm khác nên không đề nghị tạm giam đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo không làm chủ được bản thân, cần tiền để chi tiêu cho bản thân. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại đã trình bày: Nội dung vụ việc đúng như cơ quan pháp luật đã điều tra kết luận. Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 23/3/2018 chị Hoàng Thị L bị mất 200.000 đồng và một thẻ ATM để trong ví, ví để trong một chiếc cặp, cặp để ở trong phòng trên bàn gần chỗ ngủ, kẻ gian đã dùng thẻ rút được tổng số tiền là 20.000.000 đồng, ngoài ra còn có chứng minh thư trong ví nhưng không mất. Khoảng hơn 6 giờ sáng nhận được tin nhắn của Ngân hàng về việc rút tiền tôi đã báo cho Ngân hàng khóa tài khoản ngăn không cho kẻ gian tiếp tục rút tiền. Tổng số tiền bị mất là 20.204.400 đồng, trong đó có 4.400 đồng là thiệt hại do phí rút tiền, yêu cầu bị cáo bồi thường 20.204.000 đồng, không yêu cầu bồi thường 400 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu tiền lãi nếu chậm bồi thường và xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

- Ý kiến của người làm chứng: Là mẹ chồng của Hoàng Thị L bị hại trong vụ án. Gia đình kinh doanh nhà nghỉ do bà H làm chủ. Gần sáng khoảng hơn 4 giờ ngày 23/3/2018 nhận được điện thoại của khách gọi thê phòng, có dậy mở cửa cho khách thêu phòng chính là bị cáo có mặt tại phiên tòa hôm nay, bà H cho thuê phòng 201 tầng hai. Sáng ngủ dậy không thấy khách đâu con dâu bà H nói mất tài sản là tiền mặt 200.000 đồng và tiền bị rút trong thẻ 20.000.000 đồng, bà H không mất tài sản gì. Sau đó gia đình đã báo công an để giải quyết, bà H giữ nguyên lời khai sau cùng tại cơ quan điều tra. Ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã trình bày toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được và

các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 05 giờ sáng ngày 23/3/2018, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tại phòng ngủ của chị Hoàng Thị L 200.000 đồng tiền mặt và một thẻ ATM bị cáo dùng mật khẩu là ngày tháng năm sinh của chị L đã rút 4 lần được 20.000.000 đồng, bị cáo có ý định rút tiền tiếp nhưng thẻ bị khóa. Bị cáo gây thiệt hại tổng số tiền trị giá là 20.204.400 đồng.

Bị cáo Hà Đức M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy đã tái phạm chưa được xóa án nhưng lần bị kết án thứ nhất tại bản án số: 19/2009/HSST ngày 27/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình Sự năm 2015 lần này không coi là tái phạm nguy hiểm mà chỉ là tái phạm. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Hà Đức M phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền chi tiêu phục vụ cho lối sống của mình nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo đã từng bị kết án nhiều lần về tội xâm phạm sở hữu nêu trên nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm mà ngược lại ngoài lần này bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác ở nhiều nơi khác chưa bị xử lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Về hậu quả bị cáo trộm cắp tài sản tổng trị giá 20.204.400 đồng, trong đó 20.000.000 đồng là số tiền bị cáo lấy trộm (rút quan thẻ ATM), 200.000 đồng trộm cắp trong ví và 4.400 đồng là tiền phí rút tiền. Bị cáo Hà Đức M đã chi tiêu hết, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị cáo còn phải chịu lãi suất nếu chưa thi hành án theo quy định của Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và có

quyền thỏa thuận thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án dân sự theo Luật Thi hành án dân sự.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Đức M phải nộp án phí hình sự, dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Hà Đức M phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Xử phạt bị cáo Hà Đức M 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm bồi thường:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Hà Đức M phải bồi thường cho chị Hoàng Thị L, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình tổng số tiền 20.204.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền bồi thường nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận về lãi thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, 26, Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hà Đức M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.010.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại TG CA tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan điều tra;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã TT Quan Hóa;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng